

Số: 132/2020/BC/TCCKH

Lào Cai, ngày 24 tháng 02 năm 2020

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Kính thưa: - Chủ tịch HĐQT Công ty NEDI2;  
- Các thành viên HĐQT Cty NEDI2 là đại diện cho các cổ đông lớn;  
- Các vị khách quý; Đại diện các ngân hàng tài trợ vốn;  
- Các quý cổ đông Công ty;

Kính thưa toàn thể Đại hội

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

#### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

##### I. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

##### 1. Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất:

Cùng chung tình trạng cả nước, điều kiện thủy văn năm 2019 không thuận lợi, nắng nóng, khô hạn trên diện rộng và kéo dài; lưu lượng nước về hồ Ngòi Phát rất thấp so với trung bình nhiều năm đặc biệt Quý 4/2019 lượng mưa giảm đột ngột, không có mưa, không có lũ lớn như các năm 2016, 2017, 2018. Bảng so sánh giờ tràn hồ các năm:

Stt	Năm	Số giờ tràn hồ	Ghi chú
1	2015	1.644 giờ	
2	2016	2.033 giờ	
3	2017	2.997 giờ	
4	2018	2.426 giờ	
5	2019	1.811 giờ	

Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo Nhà máy làm tốt công tác bảo trì sửa chữa, phòng ngừa và xử lý sự cố... nên các tổ máy luôn sẵn sàng, tận dụng triệt để lượng nước trong mùa khô và trong thời điểm có mưa lũ. Vào mùa mưa nhiều nước, nhà máy đã thường xuyên vận hành các Tổ máy ở công suất tối đa ~110% công suất (thiết kế cho phép). Mặt khác, nhà máy đã làm chủ, tối ưu hóa vận hành cũng như sự liên hệ và phối hợp nhịp nhàng với các cấp điều độ A0, A1 dẫn đến các tổ máy luôn được nối lưới khi có nước về.

Nhà máy đã đạt sản lượng năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng KH 2019 (Triệu kwh)	Sản lượng thực hiện 2018 (Triệu kwh)	Sản lượng thực hiện 2019 (Triệu kwh)	Sản lượng thiết kế (Triệu kwh)	Tỷ lệ % TH/KH 2019	Tỷ lệ % TH/TK
Sản lượng điện thương phẩm	395.407	418.643	359.730	303.701	91%	118%

## **2. Công tác vận hành sản xuất:**

- Năm 2019 điều kiện thủy văn bất thường xảy ra trên quy mô rộng khắp cả nước nói chung và Nhà máy thủy điện Ngòi Phát nói riêng đã làm thiếu hụt sản lượng điện theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên trong điều kiện thủy văn không thuận lợi, Nhà máy đã chủ động công tác bảo trì sửa chữa, đặc biệt trong mùa lũ luôn đáp ứng được vận hành tối ưu và an toàn, tin cậy, liên tục và các tổ máy luôn đáp ứng sẵn sàng 100%; công tác làm chủ công nghệ- vận hành đạt 99%.
- Số liệu vận hành thực tế năm 2019 cho thấy tổn hao tổng trung bình 4% là trong giới hạn cho phép, giảm 0,1% tổn hao so với các năm trước.
- Các công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão được kiện toàn nên công tác an toàn được duy trì an toàn tuyệt đối, không xảy ra mất an toàn cho con người và thiết bị.
- Phối hợp nhịp nhàng với Ban quản lý dự án Ngòi Phát mở rộng trong công tác đào tạo con người và quản lý thiết bị.

## **3. Công tác bảo trì sửa chữa:**

- Hoàn thành thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên, công tác bảo dưỡng thiết bị, xử lý sự cố, bảo trì xây dựng, hành lang và đường dây 110KV... đảm bảo vận hành An toàn - Tin cậy.
- Quý 1 và đầu quý 2 đã hoàn thành công tác đại tu tổ máy H1, TBA và các thiết bị đồng bộ. Kiểm tra bảo trì đường hầm tuyến năng lượng và lòng hồ. Đến nay công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên, nhỏ lẻ đã tự thực hiện tốt, riêng sửa chữa lớn và đại tu vẫn phải thuê ngoài thực hiện các phần việc chính; Đánh giá công tác bảo trì sửa chữa đạt 75%.
- Công ty đã mua sắm trang thiết bị vật tư dự phòng đầy đủ đáp ứng được yêu cầu thay thế góp phần quan trọng đáp ứng yêu cầu đảm bảo trong quá trình vận hành.

## **4. Công tác vận hành thị trường phát điện cạnh tranh:**

Các kíp vận hành kiểm soát tốt thông số để vận hành thiết bị đảm bảo đúng quy định thiết kế cũng như phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn để ngăn chặn và đề xuất xử lý sớm, không ảnh hưởng đến công tác huy động tổ máy; đồng thời bám sát kế hoạch huy động công suất thị trường điện tại website thị trường và công tác thủy văn/chạy máy của các Nhà máy thủy điện bậc thang phía trên... đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, liên tục, tin cậy để không bị phạt Qdu và phát công suất tối ưu. Năm 2019, công tác phối hợp và vận hành tốt đã đưa giá thị trường tốt nên kết quả doanh thu TTĐ vượt ~ 23,2 tỷ đồng so với giá hợp đồng.



Bảng tổng hợp sản lượng và doanh thu TTD năm 2019 cụ thể như sau:

Tháng	Sản lượng tháng	Doanh thu thị trường điện vượt so với giá hợp đồng	Ghi chú
	(kwh)	(đồng VN)	
Tháng 1	30,383,866	740,227,881	
Tháng 2	12,166,264	65,017,422	
Tháng 3	15,756,727	1,166,836,220	
Tháng 4	12,657,795	640,307,292	
Tháng 5	17,876,139	1,332,226,390	
Tháng 6	49,166,388	4,144,547,513	
Tháng 7	56,030,477	3,524,872,555	
Tháng 8	53,132,000	2,702,637,543	
Tháng 9	46,819,431	3,288,759,257	
Tháng 10	31,680,855	3,249,216,112	
Tháng 11	17.861.807	1.377.450.229	
Tháng 12	16.198.851	991.286.704	
<b>Tổng</b>	<b>359.730.580</b>	<b>23.223.009.529</b>	

Bảng tổng hợp doanh thu thị trường điện các năm sản xuất kinh doanh của Nhà máy:

Năm	Giá bán điện theo thị trường điện bình quân trong năm (đồng/kwh)	Doanh thu chênh lệch so với giá hợp đồng (tỷ đồng)	Ghi chú
2016	849,36	(1.800.164.667)	
2017	622,53	(12.557.536.070)	
2018	972,78	5.622.502.214	
2019	1.299,0	23.223.009.529	

#### 5. Công tác quản lý nhà máy:

- Từ 01/04 Công ty tập trung công tác quản lý về nhân sự, đặc biệt nhà máy điều chỉnh lại toàn bộ tổ chức, sắp xếp, phân công, giao việc cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân và chịu trách nhiệm đến cùng với kết quả công việc: Đặc biệt bổ sung 01 PTGD kiêm GĐNM từ Công ty P&C, 02 PGĐ NM, các cá nhân, bộ phận đã phối hợp, tác nghiệp, đoàn kết đã tạo sức mạnh tổng hợp của cả tập thể, đưa hệ thống nhà máy vận hành - Sản xuất ổn định, an toàn, bền vững, tối ưu nhất.
- Bổ sung các quy trình, quy chế phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 2019.

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH so KH	Ghi chú
I	Dòng tiền bán điện và thu khác	410,13	400,76	98%	
*	Giảm trừ các khoản thu hộ, chi hộ (Thuế TN, Phí DVMTR)	52,03	51,69	99%	
II	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (II=I- *)	358,10	349,07	97%	
III	Giá vốn hàng bán	108,03	111,58	103%	
1	Khấu hao	73,71	82,55		
2	Bảo trì, duy tu, sửa chữa, thay thế thường xuyên	4,08	3,20		
3	An toàn, PCCC, phòng chống lũ lụt	0,50	0,47		
4	Chi phí thường xuyên VP nhà máy	2,95	2,50		
5	Bảo trì công trình XD hàng năm	2,20	2,49		
6	Lương - Nhân công trực tiếp, quản lý nhà máy....	17,87	13,91		
7	Sửa chữa lớn	2,36	1,80		
8	Chi phí khác	4,36	4,66		
IV	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (IV=II- III)	250,07	237,49	95%	
V	Doanh thu hoạt động tài chính	1,20	1,69	141%	
VI	Chi phí tài chính (lãi vay)	108,21	111,27	103%	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	108,21	111,18		
VII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,55	24,14	107%	
1	Chi phí thường xuyên Công ty	11,54	14,08		
2	lương khối quản lý	11,01	10,06		
VIII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VIII=IV+V-VI-VII)	120,51	103,77	86,2%	
IX	Thu nhập khác		0,14		
X	Chi phí khác		0,11		
XI	Tổng Lợi nhuận trước thuế (XI=VIII+IX-X)	120,51	103,80	86,2%	
XII	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	6,03	5,20	86,3%	
	(thuế suất 20%, năm 2020 dự án được giảm 75%)				
XIII	Lợi nhuận sau thuế (XIII=XI-XII)	114,48	98,60	86,2%	
XIV	Cô tức	20%	20%		

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 98,6 tỷ đồng tương đương đạt 87% kế hoạch năm, tuy nhiên nếu không tính khoản Chi phí khấu hao tăng thêm 8,8 tỷ đồng so với Chi phí khấu hao kế hoạch thì Lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ là 107,4 tỷ đồng tương đương đạt 94% kế hoạch

### 2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Thời điểm 6 tháng đầu năm hàng năm là vào mùa khô hạn nhất trong năm, đặc biệt vào quý 1 và 2 tháng đầu quý II là đỉnh điểm mùa khô hạn, do vậy dòng tiền giai đoạn 6 tháng đầu năm hàng năm cơ bản mất cân đối thu chi. Sang quý III là thời kỳ cao điểm sản xuất kinh doanh do vào mùa mưa, giá trị lợi nhuận của quý III chiếm khoảng 73% kế hoạch hàng năm. Do đặc thù ngành nghề có nguồn thu chênh lệch quá lớn giữa các quý trong năm nên Công ty luôn chủ động trích lập nguồn tài chính dự phòng và vay bổ sung vốn lưu động để bù đắp thiếu hụt dòng tiền tại mọi thời



điểm nhằm duy trì sự hoạt động liên tục của Công ty luôn ổn định và đảm bảo cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

**- Tình hình dự kiến trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng):**

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu kỳ	Kế hoạch trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	995,8		995,8	100%
2	VDB	168,5	89,2	79,3	100%
	<b>Cộng</b>	<b>1.164,3</b>	<b>89,2</b>	<b>1.075,1</b>	

**- Tình hình dự kiến trả nợ lãi:**

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	99,5	103%
2	VDB	11,7	100%
	<b>Cộng</b>	<b>111,2</b>	

**- Tình hình dòng tiền cuối kỳ:** Sau khi Công ty thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ tài chính với tất cả các tổ chức tín dụng, các khách hàng cung cấp dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 thì số dư tiền thuần cuối kỳ còn 69,4 tỷ đồng. Như vậy Công ty tiếp tục đảm bảo đủ dòng tiền bù thiếu hụt cho giai đoạn mùa khô đầu năm 2020.

- Trong quý 4/2019, Công ty đã triển khai thành công việc tái cơ cấu lãi suất tại BIDV với hạn mức đang dư nợ là 995,8 tỷ đồng, lịch trả nợ đến hết năm 2028. Đến ngày 26/12/2019 hai bên đã ký Phụ lục tín dụng điều chỉnh lãi suất giảm 0,4%/năm (hiện nay lãi suất giảm từ 10%/năm về 9,6%/năm). Việc tái cơ cấu lãi suất thành công giúp dự án thủy điện Ngòi Phát tiết giảm chi phí tài chính cho toàn bộ thời gian trả nợ là 25,3 tỷ đồng

### III. Công tác đầu tư các dự án

#### 1. Dự án thủy điện Ngòi Phát Mờ Rộng.

➤ Công tác đầu tư - thi công dự án

- Dự án được tái khởi động vào cuối tháng 2/2019 do Tổng thầu VINACONEX thi công và công trình được triển khai đồng loạt (đào hầm, thi công xây dựng và lắp đặt đường ống, xây dựng Nhà máy và TBA, cung cấp - lắp đặt thiết bị cơ điện Nhà máy..).

**Khối lượng chính đã thực hiện trong năm 2019:**

- Hạng mục đào hầm: đã đào xong trên tổng số 38m hầm tương đương 311m<sup>3</sup>/382m<sup>3</sup>, hoàn thành công tác đục cày đổ bê tông tạo phẳng nền hầm chờ đầu nối chạc ba đường hầm.
- Tuyến ống áp lực:
  - + Khối lượng đào hố móng: đã hoàn thành;
  - + Đổ bê tông mố néo mố đỡ trên tuyến:

Đã hoàn thành toàn bộ các mố néo, mố đỡ (riêng mố néo M3: hoàn thành ngày 8/2/2020).
- Công tác gia công, lắp đặt ống áp lực: cơ bản đã hoàn thành

- + Đã đào hoàn thiện xong hồ móng NM;
- + Đổ bê tông bù đến cao trình 105 xong: 2600m<sup>3</sup> bê tông
- + Đổ bê tông kết cấu NM xong đến cao trình mái ~ 2320m<sup>3</sup> và lợp xong mái NM
- + Đắp bù đạt 2700m<sup>3</sup>/8000m<sup>3</sup> đạt 34% khối lượng thiết kế

Đến 31/12/2019 cơ bản hoàn thiện phần kiến trúc Nhà máy và bê tông chèn tua bin giai đoạn 2, hoàn thành công tác đào kênh xả.

- Thiết kế, cung cấp lắp đặt trạm biến áp 110KV:
  - + Đã thi công xong phần tiếp địa và móng TBA, móng cột xuất tuyến G1, đến hết 31/12/2019 hoàn thành cơ bản phần hàng rào, Xây dựng TBA và cột G2.
  - + Hoàn thành công tác cung cấp các Thiết bị TBA và vật tư ĐZ đầu nối NM NPMR.
- Gói thầu thiết bị chính do Nhà thầu FLOVEL được triển khai cơ bản theo đúng tiến độ hợp đồng đã ký kết. Các lô hàng đã lần lượt nhập về trong năm 2019, về tổng thể mặc dù có chậm hơn tiến độ hợp đồng nhưng cơ bản là đáp ứng tiến độ phát điện của dự án. Đến ngày 31/12 các thiết bị cơ bản sẽ về toàn bộ trừ máy phát (đã về cuối tháng 1/2020).
- Công tác lắp đặt thiết bị cơ điện NM: đã xong cầu trục gian máy, xong buồng tua bin, ống phân phối.
- Các công việc theo yêu cầu của ngành điện đã triển khai theo tiến độ chung của dự án: đã xong thỏa thuận rơ le, thỏa thuận SCADA, đang triển khai thỏa thuận TKKT đo đếm điện năng, lập thiết kế cung cấp thi công hạng mục PCCC,...

Đánh giá chung Tiến độ thi công dự án đang chậm, chỉ đạt 85% kế hoạch tiến độ đã được duyệt, đặc biệt Tổng thầu thi công là Tổng công ty Vinaconex chỉ đạt dưới 75% kế hoạch tiến độ.

➤ **Các công việc khác:**

- Giá điện của Ngòi Phát mở rộng: Trong năm 2019, hai bên đã hoàn thành đàm phán giá điện của dự án. Trong tháng 01/2020, NEDI2 và Công ty Mua bán điện đã ký kết hợp đồng mua bán điện của nhà máy Ngòi Phát mở rộng

## **2. Hạng mục cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu bảo vệ nhà máy**

Đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 5/2019, hiện nay Nhà thầu đang lập Hồ sơ quyết toán trình CĐT.

## **3. Hạng mục xây nhà ở cho CBNV nhà máy thủy điện (Nhà nghỉ ca của CBNV nhà máy)**

Hoàn thành công tác đào móng, đổ bê tông móng và xây thô 2 nhà nghỉ ca, kết thúc năm 2019 sẽ cơ bản xong phần xây trát và 60% công tác hoàn thiện. Dự kiến cuối tháng 2/2020 sẽ hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

## **4. Hạng mục nâng cấp đường dây 110Kv**

Trong năm 2019, HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư. Công ty đã hoàn thành TK BVTC - dự toán và công tác lựa chọn Nhà thầu. Hạng mục đã triển khai từ đầu tháng 12/2019 và dự kiến tiến độ thi công sẽ hoàn thành đầu tháng 3/2020, đồng bộ song song với thời gian cắt nước đầu nối đường hầm và sửa chữa lớn TM2.

## **5. Tổng hợp chi phí đầu tư năm 2019**

Đơn vị tính: 1.000 đ

St	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ %TH/KH	Lũy kế giá trị thực hiện đến 31/12/2019
I	Đầu tư dự án thủy điện	96.750.000	92.057.268	95	126.858.268



	<b>Ngòi Phát Mở rộng</b>				
1	Chi phí tư vấn đầu tư, GPMB, quản lý dự án và chi phí khác	8.500.000	7.650.000	90	17.087.000
2	Chi phí xây dựng	27.450.000	25.545.402	93	31.689.402
3	Chi phí thiết bị	60.800.000	58.861.866	97	78.081.866
<b>II</b>	<b>Các hạng mục đầu tư phục vụ SXKD của NMTĐ NP</b>	<b>31.250.000</b>	<b>15.260.000</b>	<b>49</b>	<b>23.040.000</b>
1	Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu	4.700.000	4.300.000	91	8.550.000
2	Xây dựng nhà ở CBCNV nhà máy	8.250.000	7.300.000	88	10.830.000
3	Cải tạo, nâng cấp đường dây 110 kV, thủy điện Ngòi Phát	18.300.000	3.660.000	20	3.660.000
<b>III</b>	<b>Các dự án đầu tư khác</b>	<b>2.500.000</b>	<b>500.000</b>		<b>500.000</b>
	Khảo sát, nghiên cứu và phát triển các dự án mới	2.500.000	500.000		500.000
	<b>Tổng cộng (I-III)</b>	<b>130.500.000</b>	<b>107.317.268</b>	<b>82</b>	<b>150.398.268</b>

#### 4. Công tác tìm kiếm phát triển dự án

Trong năm 2019, Công ty tích cực xúc tiến mảng đầu tư phát triển dự án, tập trung ưu tiên đối với lĩnh vực thủy điện vốn là thế mạnh của Công ty thông qua việc tìm kiếm và khảo sát nghiên cứu các dự án tiềm năng để trình HĐQT phê duyệt chủ trương mua lại/phát triển mới, cụ thể:

- Các dự án Tiên Thành, Mỹ Hưng và Bình Long (tỉnh Cao Bằng); Dự án Phong điện Hướng Phùng 7 (Quảng Trị), cụm dự án thủy điện Là Si, Là Pơ (tỉnh Lai Châu), Dự án thủy điện Long Hà (tỉnh Bình Phước): Đối với các dự án này Công ty đã có báo cáo và HĐQT đã quyết định không nghiên cứu đầu tư.
- Nghiên cứu khảo sát dự án Củng Sơn (50MW cho 2 bậc), tỉnh Phú Yên - đã đánh giá sơ bộ và đề xuất HĐQT cho phép nghiên cứu mới.
- Cụm dự án thủy điện Tây Trà (29MW), tỉnh Quảng Ngãi: Đã nghiên cứu khảo sát và có báo cáo đề xuất mua lại và HĐQT đã quyết định không nghiên cứu đầu tư.
- Dự án thủy điện Đăk Ba (30MW), tỉnh Quảng Ngãi: Đang nghiên cứu, đánh giá dự án có hiệu quả tương đối tốt, tháng 12/2019 Công ty đã có báo cáo HĐQT đề xuất đàm phán mua lại, hiện nay đang tiếp tục báo cáo rà soát, cập nhật bổ sung để có phương án đàm phán tiếp theo trong tháng 2/2020.

Ngoài ra, đối với dự án phát triển Du lịch nghỉ dưỡng ở Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai: HĐQT đã chấp thuận chủ trương cho nghiên cứu. Hiện nay, Công ty đang bám sát, cập nhật tình hình lập, phê duyệt quy hoạch chung của Tỉnh để báo cáo HĐQT triển khai tiếp theo.

#### IV. Công tác khác

##### 1. Công tác Quản trị điều hành:

- Tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thành cơ bản các nội quy, quy chế quản lý nội bộ và các quy trình vận hành bảo trì sửa chữa của nhà máy đáp ứng công tác điều hành SXKD của công ty; công tác thực hiện nội quy, Quy chế đi vào nề nếp, nghiêm túc, ổn định chuyên nghiệp;
- Tiếp tục tối ưu công tác quản lý - điều hành, nâng cao lợi nhuận bền vững, cắt giảm chi phí và



đảm bảo giá NET, tối ưu sức lao động CBCNV toàn Công ty.

## **2. Công tác đào tạo:**

Công ty đã chủ động cho CBCNV Công ty và Nhà máy tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chuyên sâu cho các CBNV vận hành tại nhà máy nhằm tiến tới làm chủ công nghệ vận hành hoàn toàn làm chủ bảo trì sửa chữa cơ bản nhà máy như: An toàn vệ sinh lao động; Thi bảo vệ chức danh; Triển khai khóa học bồi huấn công tác thị trường điện năm 2019; Biên soạn, hiệu chỉnh, cập nhật các quy trình, quy chế của Nhà máy, Công ty đáp ứng nhu cầu SXKD...

## **3. Công tác chăm lo đời sống CBNV công ty:**

- Đảm bảo các chế độ, kỳ trả lương hàng tháng kịp thời cho người lao động. Công ty đã trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho toàn thể CBNV tại BHXH Lào Cai, đảm bảo ổn định các chế độ khác đối với toàn thể CBNV trong công ty.
- Triển khai giải thi đấu thể thao bóng bàn, cầu lông cho CBCNV dịp 30-4, 1/5; đăng ký tham dự thi đấu thể thao với các đơn đồng quân trên địa bàn huyện Bát Xát.
- Tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát hè 2019 đảm bảo an toàn, chu đáo, vui vẻ, tiết kiệm.
- Triển khai công tác đầu tư các hạng mục VAC theo kế hoạch đã được duyệt nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động.

## **4. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:**

Tháng 5/2019 đã hoàn thành PA tiết kiệm điện chiếu sáng: Cải tiến, lắp đặt các thiết bị hệ thống chiếu sáng tiết kiệm điện toàn Công ty, Nhà máy. Công ty tiếp tục tìm tòi, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khắc phục các hạng mục công trình của nhà máy còn tồn tại, triển khai các giải pháp tối ưu công tác vận hành, tiết giảm chi phí vận hành, tiết kiệm tiêu hao điện tự dùng...

- Nghiên cứu giải pháp tăng dung tích hồ chứa;
- Đề tài thay đổi Superboll chốt các tổ máy;
- Đề tài cải tiến nâng cấp hệ thống giám sát độ rung, độ đảo 03 tổ máy;

## **5. Công tác xã hội, từ thiện:**

Năm 2019 là năm thứ 5 nhà máy thủy điện Ngòi Phát chính thức đi vào hoạt động SXKD, Công ty tiếp tục triển khai các công tác xã hội, từ thiện và các hoạt động khác đối với địa phương theo các chương trình của huyện Bát Xát và của tỉnh Lào Cai. Năm nay Công ty sẽ đóng góp một phần kinh phí vào Công trình Trường mầm non Sàng Ma Sáo của huyện với kinh phí 500tr VNĐ.

## **B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020:**

### **I. Mục tiêu cốt lõi của Công ty:**

- Vận hành sản xuất an toàn, bền vững; tối ưu hóa tất cả các khâu sản xuất đảm bảo hiệu quả, nâng cao lợi nhuận cho cổ đông.
- Cắt giảm, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh tối đa, đặc biệt giảm chi phí quản lý theo nguyên tắc tối ưu - NET; nâng cao giá trị và thương hiệu doanh nghiệp.
- Nghiên cứu, đề xuất đầu tư phát triển năng lượng: mục tiêu năm 2020 có thêm 1-2 dự án tổng



công suất khoảng 50MW và đến năm 2024 Công ty đạt sản lượng điện năng vận hành từ 150MW-200MW.

## II. Tình hình sản xuất, vận hành và bảo trì sửa chữa nhà máy

### 1. Kế hoạch sản lượng:

- Căn cứ kế hoạch vận hành, kế hoạch sửa chữa lớn của 2 tổ máy còn lại theo quy định và đã được EVN phê duyệt phương án.
- Căn cứ kế hoạch dừng toàn bộ nhà máy để đấu nối đường ống áp lực - nâng cấp đường dây 110KV vào tháng 2/2020 thời gian 21 ngày.
- Căn cứ tình hình thủy văn và chi phí hoạt động thực tế của Công ty trong thời gian 5 năm vừa qua, Công ty tính toán lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	SL thực hiện cả năm 2019	KH sản lượng năm 2020	Ghi chú
Sản lượng thương phẩm	357.551.981	406.373.910	

### 2. Công tác vận hành sản xuất:

- Tiếp tục đảm bảo vận hành sản xuất an toàn, ổn định - tin cậy - liên tục khi đủ nước về với công suất vận hành vượt 110% công suất thiết kế đối với Nhà máy TĐNP hiện hữu;
- Làm chủ hoàn toàn công nghệ, thiết bị của Nhà máy TĐNP hiện hữu.
- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và vận hành Nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng an toàn, tin cậy.
- Tiếp tục làm tốt công tác thị trường điện.

### 3. Kế hoạch bảo trì sửa chữa:

- Kế hoạch Quý IV năm 2019 đến hết Quý I năm 2020 tiến hành đại tu tổ máy H3, H2 và tiểu tu tổ máy H1.
- Công tác phối hợp với Ban Quản lý dự án Ngòi Phát mở rộng triển khai đấu nối đường ống áp lực và Cải tạo nâng cấp tuyến đường dây 110KV.
- Tiếp tục khắc phục xử lý các tồn tại khiếm khuyết tổ máy và tính toán bài toán hiệu quả để trình phương án thực hiện PA, đề tài cải tiến kỹ thuật thiết bị như sau:
  - + PA sửa chữa, bảo dưỡng máng tràn ngang (Nâng cao dung tích hồ chứa);
  - + PA cải tiến hệ thống Superbolt chốt các tổ máy;
  - + PA cải tiến nâng cấp hệ thống giám sát độ rung, độ đảo 03 tổ máy;
  - + PA cải tiến lắp ống trao đổi nhiệt LGB.
- Tiếp tục làm chủ nội địa hóa các vật tư thiết bị tránh sự lệ thuộc hoàn toàn từ Nhà thầu Andritz Hydro;
- Công tác bảo trì công trình hồ đập - công trình phụ trợ Nhà máy trước mùa mưa năm 2020.

### III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến dòng tiền năm 2020.

#### 1. Dự kiến kế hoạch kết quả sản xuất như sau:

(Có bảng chi tiết đính kèm)

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
I	Dòng tiền bán điện và thu khác	410,13	400,76	447,68	
	Giảm trừ các khoản thu hộ, chi hộ (Thuế TN, Phí DVMTR)	52,03	51,69	53,37	
II	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (II=I- *)	358,10	349,07	394,31	
III	Giá vốn hàng bán	108,03	111,58	126,99	
1	Khấu hao	73,71	82,55	88,14	
2	Bảo trì, duy tu, sửa chữa, thay thế thường xuyên	4,08	3,20	7,22	
3	An toàn, PCCC, phòng chống lũ lụt	0,50	0,47	0,52	
4	Chi phí thường xuyên VP nhà máy	2,95	2,50	5,19	
5	Bảo trì công trình XD hàng năm	2,20	2,49	2,04	
6	Lương - Nhân công trực tiếp, quản lý nhà máy....	17,87	13,91	16,39	
7	Sửa chữa lớn	2,36	1,80	3,34	
8	Chi phí khác	4,36	4,66	4,15	
IV	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (IV=II- III)	250,07	237,49	267,32	
V	Doanh thu hoạt động tài chính	1,20	1,69	1,80	
VI	Chi phí tài chính (lãi vay)	108,21	111,27	106,72	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	108,21	111,18	106,72	
VII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,55	24,14	23,44	
1	Chi phí thường xuyên Công ty	11,54	14,08	10,82	
2	lương khối quản lý	11,01	10,06	12,62	
VIII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VIII=IV+V-VI-VII)	120,51	103,77	138,96	
IX	Thu nhập khác		0,14	0,06	
X	Chi phí khác		0,11	0,08	
XI	Tổng Lợi nhuận trước thuế (XI=VIII+IX-X)	120,51	103,80	138,95	
XII	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	6,03	5,20	6,95	
	(thuế suất 20%, năm 2020 dự án được giảm 75%)				
XIII	Lợi nhuận sau thuế (XIII=XI-XII)	114,48	98,60	132,00	
XIV	Cô tức	20%	20%	20%	

Theo Quyết định số 122/QĐ-ĐTĐL của Bộ công thương ký ngày 27/12/2019 quy định tạm thời cho các dự án thủy điện có hồ điều tiết dưới 2 ngày trong năm 2020 là tham gia 10% sản lượng theo TTD cạnh tranh khi chưa thống nhất được với Công ty Mua bán điện về tỷ lệ tham gia TTD trong năm, đồng thời Công ty tạm tính giá TTD là giá bình quân của 3 năm (2017-2018-2019) là 977,8 đ/kwh thì Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020 là 109,8 tỷ đồng.

Tuy nhiên Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2020 trình ĐHĐCĐ với mục tiêu là đàm phán được với Công ty Mua bán điện tỷ lệ sản lượng tham gia TTD là 20%, đồng thời lấy giá thị trường năm 2019 là năm giá TTD cao nhất trong các năm vận hành thực tế là 1.299 đồng/kwh và Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 132 tỷ đồng



## 2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Với kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

### - Tình hình dự kiến trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng):

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu kỳ	Kế hoạch trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	995,75		995,75	
2	VDB	79,31	79,31		
3	Vietcombank	100,00	4,20	95,80	P/s lãi tính từ tháng 5/2020
	<b>Cộng</b>	<b>1.175,06</b>	<b>83,51</b>	<b>1.091,55</b>	

### - Tình hình dự kiến trả nợ lãi (Đvt: tỷ đồng):

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	99,60	
2	VDB	3,70	
3	Vietcombank	5,90	
	<b>Cộng</b>	<b>109,20</b>	

## IV. Công tác đầu tư.

### 1. Dự án đầu tư nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng.

Dự án thủy điện NPMR sẽ tập trung quyết liệt để thực hiện đáp ứng tiến độ và chất lượng, thi công các công việc, hạng mục còn lại để đảm bảo hoàn thành toàn bộ công việc xây dựng – lắp đặt - thí nghiệm xong ngày 31/3/2020 - Chạy thử đầu nối hòa lưới phát điện ngày 20/4/2020, công việc cụ thể như sau:

- Hạng mục hầm: hoàn thành công tác tháo nước đường hầm và đầu nối chạc 3, đổ bê tông hầm đầu nối hợp long ống tại cửa hầm trong 21 ngày, bắt đầu từ ngày 15/2.
- Tuyến ống áp lực: hoàn thành công tác thử áp toàn tuyến ống từ nhà van đến trước van cầu, lắp đặt, chạy thử thiết bị Nhà van: xong trước 10/2/2020, đảm bảo sẵn sàng đầu nối vào tuyến năng lượng hiện hữu.
- Nhà máy thủy điện và TBA:
  - + Thi công xong phần xây, trát, ốp lát,...hoàn thiện kiến trúc Nhà máy: 14/2/2020
  - + Lắp đặt thiết bị chính trong Nhà máy kết hợp đổ bê tông kết cấu xen kẽ;
  - + Lắp đặt TB TBA và ĐZ 110 KV, nghiệm thu chạy thử đồng bộ với TB Nhà máy.
  - + Xây dựng phần gia cố mái, hoàn thiện hạ tầng, cảnh quan NM và TBA, kênh xả, hệ thống điện chiếu sáng...
  - + Cung cấp thi công các gói thầu đồng bộ ngành điện, lắp đặt hệ thống PCCC,...đáp ứng tiến độ nghiệm thu, thí nghiệm chạy thử và phát điện nhà máy

Kế hoạch trong Quý II/2020: hoàn thiện các tồn tại của Dự án (nếu có), nghiệm thu - quyết toán hoàn thành công trình.

## 2. Hạng mục nâng cấp đường dây 110kV.

- Triển khai đặt hàng vật tư, thi công các phần móng và các đoạn cắt điện ngắn ngày trước
- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, thiết bị thi công tổng lực để hoàn thành hạng mục đồng bộ cùng với tiến độ cắt nước đầu nối đường ống áp lực, sửa chữa lớn trong 21 ngày (dự kiến bắt đầu từ 15/2/2020).

## 3. Hạng mục xây nhà ở cho CBNV nhà máy thủy điện (Nhà nghỉ ca của CBNV nhà máy)

Hoàn thiện toàn bộ hạng mục, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trong quý I/2020, hoàn thành quyết toán công trình trong Quý II/2020.

## 4. Đối với các Dự án khác:

Trong năm 2020, Công ty sẽ tập trung cao việc tìm kiếm, nghiên cứu các dự án về lĩnh vực năng lượng có tiềm năng (ưu tiên thủy điện, phong điện), tổ chức khảo sát, đánh giá và lựa chọn các dự án có hiệu quả tốt để trình HĐQT mua lại thành công ít nhất một Dự án mới để đầu tư. Các kế hoạch triển khai cụ thể gồm:

- Tiếp tục báo cáo rà soát, cập nhật dự án thủy điện ĐắkBa (Quảng Ngãi) và đề xuất HĐQT tiếp tục đàm phán mua lại.
- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu phát triển các dự án thủy điện, phong điện khác có tiềm năng (nghiên cứu mới cụm NMTĐ Củng Sơn và các dự án thủy điện, phong điện khác...), kịp thời báo cáo đề xuất với HĐQT.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục triển khai nghiên cứu quy hoạch và lập dự án đầu tư nghiên cứu phát triển Du lịch nghỉ dưỡng ở Y Tý (Lào Cai) theo chủ trương HĐQT đã thông qua.

## 5. Kế hoạch đầu tư năm 2020:

Đơn vị: 1000 đ

St	Danh mục dự án	Lũy kế giá trị thực hiện đến T12/2019	Kế hoạch đầu tư 2020	Kế hoạch giải ngân năm 2020			Lũy kế ước GT đầu tư đến T12/2020
				Vốn tự có	Vốn vay	Tổng cộng	
I	<b>Đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát Mở rộng</b>	<b>126.858.268</b>	<b>55.302.621</b>	<b>18.690.414</b>	<b>34.464.408</b>	<b>53.154.822</b>	<b>182.160.889</b>
1	Chi phí tư vấn đầu tư, GPMB, quản lý dự án và chi phí khác	17.087.000	15.882.163	15.882.163		15.882.163	32.969.163
2	Chi phí xây dựng	31.689.402	14.591.018	2.200.282	12.390.736	14.591.018	46.280.420
3	Chi phí thiết bị	78.081.866	24.829.440	607.969	22.073.672	22.681.642	102.911.306
II	<b>Các hạng mục đầu tư phục vụ SXKD của NMTĐ</b>	<b>23.040.000</b>	<b>14.840.000</b>	<b>14.840.000</b>	<b>0</b>	<b>14.840.000</b>	<b>37.880.000</b>
1	Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu	8.550.000	0	0	0	0	8.550.000
2	Xây dựng nhà ở CBCNV nhà máy	10.830.000	800.000	800.000	0	800.000	11.630.000



3	Cải tạo, nâng cấp đường dây 110 kV, thủy điện Ngòi Phát	3.660.000	14.040.000	14.040.000	0	14.040.000	17.700.000
III	Khảo sát, tìm kiếm dự án	500.000	2.000.000	2.000.000	0	2.000.000	2.500.000
IV	Các dự án đầu tư mới	Các dự án khả thi được thực hiện sẽ trình HĐQT phê duyệt cụ thể					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150.398.268</b>	<b>72.142.621</b>	<b>35.530.414</b>	<b>34.464.408</b>	<b>69.994.822</b>	<b>222.540.889</b>

## V. Công tác Quản lý - Điều hành - Đào tạo

**1. Công ty:** Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình quản lý, điều hành: Đào tạo bổ sung các chứng chỉ đấu thầu, quản lý dự án, giám sát cho các cán bộ và chuyên viên; Tiếp tục tiết giảm chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất

**2. Nhà máy:** Tiếp tục bồi huấn, đào tạo nâng cao kỹ thuật chuyên sâu cho CBCN nhà máy, nâng cao công tác quản lý; Đào tạo công nhân vận hành NM NPMR; Tiếp tục soạn thảo, điều chỉnh bổ sung các quy trình, hướng dẫn công tác vận hành, khắc phục sự cố, bảo trì sửa chữa...

## VI. Công tác khác

- Công tác quản lý điều hành: đảm bảo kỷ cương kỷ luật và các nội quy, quy chế. tập trung nâng cao Năng suất - Tiến độ - Hiệu quả công việc; Cắt giảm chi phí, tối ưu lợi nhuận cho cổ đông đảm bảo sự bền vững; Đẩy mạnh sản xuất, nâng cao tiết kiệm. Sử dụng nguồn lực tối ưu, hiệu quả phục vụ công tác vận hành sản xuất và triển khai thực hiện đầu tư dự án Ngòi Phát mở rộng.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ đến CBCNV.
- Đảm bảo công tác an toàn, an ninh, ổn định và liên tục trong công tác vận hành sản xuất cũng như thi công trên công trường với nguyên tắc An toàn - Tiến độ - Chất lượng.
- Công tác thi đua: Khuyến khích, khích lệ toàn bộ CBCNV tham gia thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các hoạt động thể chất, văn hóa thể thao...
- Công tác VAC: hoàn thành xong trong đầu năm 2020 và tiến hành chăn nuôi, trồng chọt.
- Triển khai xây dựng công trình thiện nguyện cho địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai hiệu quả và tiết kiệm nhất.

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020. Công ty NEDI2 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và rất mong nhận được các ý kiến chỉ đạo của HĐQT, ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông để Công ty hoàn thành tốt hơn các mục tiêu đề ra.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐIỆN MIỀN BẮC 2**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ung Hồng Văn*